

Bản án số: **31/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/7/2024

V/v "*Ly hôn, nuôi con chung*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng** và bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.
 - Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**- Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Thúy L** - sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: K H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: K Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H** - sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: K H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 405, số nhà G T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

(*Bà L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông H vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2023, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là bà **Đỗ Thị Thúy L** trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn vào ngày 04/01/1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn, bà và ông H cũng đã nhiều lần cố gắng trao đổi và nói chuyện với nhau để hàn gắn gia đình nhưng tình cảm vợ chồng không còn nên không mang lại kết quả gì. Tình trạng mâu thuẫn diễn ra kéo dài và ngày càng căng thẳng, nghiêm trọng khiến cả hai không ai quan tâm đến ai và đã sống ly thân. Bà nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị Thúy L xác định, bà và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn Hà M, sinh ngày: 03/10/2016. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Đỗ Thị Thúy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 31/01/2024, bà Đỗ Thị Thúy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung có tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, Đại diện Viện kiểm sát xác định, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng quy định của pháp luật. Việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thúy L đối với ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/10/2016 cho bà Đỗ Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đỗ Thị Thúy L có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc H, ông H đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ K H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, theo nguyên đơn cung cấp và Biên bản xác minh ngày 22/02/2024 tại Công an H2, quận H thành phố Đà Nẵng thì hiện nay ông Nguyễn Ngọc H đang sinh sống tại Phòng 405, nhà số G T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa đăng ký tạm trú. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H. Tuy nhiên, ông H đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Thúy L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thúy L và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị Thúy L vẫn cương quyết xin được ly hôn. Theo bà L, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn, bà và ông H cũng đã nhiều lần cố gắng trao đổi và nói chuyện với nhau để hàn gắn gia đình nhưng tình cảm vợ chồng không còn nên không mang lại kết quả gì. Tình trạng mâu thuẫn diễn ra kéo dài và ngày càng căng thẳng, nghiêm trọng khiến cả hai không ai quan tâm đến ai và đã ly thân. Bà nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

Về phía ông Nguyễn Ngọc H, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ nhưng ông H đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông H tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do thể hiện ông H không có thiện chí và không mong muốn đoàn tụ gia đình với bà L.

Xét thấy, lời trình bày của bà Đỗ Thị Thúy L về tình trạng hôn nhân giữa bà H1 và ông N là có cơ sở, mâu thuẫn giữa hai người đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thúy L đối với ông Nguyễn Ngọc H.

[3.2] Về con chung: Bà L xác định có 01 con chung là: Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/10/2016.

Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi giải quyết cho ly hôn thì việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên và xét nguyện vọng của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc H đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến, nguyện vọng về việc nuôi con chung. Về phía bà Đỗ Thị Thúy L, có công việc, thu nhập ổn định có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu Nguyễn Hà M hiện đang sống ổn định cùng bà L, cháu M có giới tính nữ cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Nguyễn Hà M sinh ngày 03/10/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau này vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Thúy L xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đỗ Thị Thúy L phải chịu;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Đỗ Thị Thúy L đối với ông Nguyễn Ngọc H.

Xử :

1. *Về hôn nhân*: Xử cho Đỗ Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2. *Về con chung*: Giao cho bà Đỗ Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 03/10/2016 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau này vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm Đỗ Thị Thúy L phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai thu số 0000040 ngày 21/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp .. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND P. Hồ Nam, Q. Lê Chân,
- TP. Hải Phòng Số 02, ngày 04/01/2016;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

